

Số : *177* /CĐGD

Hoà Bình, ngày *06* tháng 12 năm 2018

V/v hướng dẫn CĐCS xây dựng dự toán
Thu, chi tài chính công đoàn năm 2019

Kính gửi: Công đoàn các đơn vị, trường học trực thuộc.

Căn cứ Hướng dẫn số 11/HD-LĐLĐ ngày 22/10/2018 của Liên đoàn Lao động tỉnh về việc hướng dẫn xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2019;

Căn cứ số liệu về số lao động, quỹ tiền lương đóng Bảo hiểm xã hội tại thời điểm tháng 9 năm 2018 của các đơn vị, trường học trực thuộc do cơ quan Bảo hiểm xã hội cung cấp;

Căn cứ kết quả thực hiện thu, chi tài chính công đoàn cơ sở năm 2018;

Công đoàn Giáo dục Hoà Bình hướng dẫn công đoàn các đơn vị, trường học trực thuộc xây dựng dự toán thu, chi tài chính công đoàn năm 2019 như sau:

I. MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC VÀ YÊU CẦU KHI XÂY DỰNG DỰ TOÁN

1. Mục tiêu, nguyên tắc

- Dự toán tài chính công đoàn năm 2019 cần quán triệt thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật công đoàn, Nghị định của Chính phủ, quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và hướng dẫn của Công đoàn Giáo dục Hoà Bình về công tác tài chính công đoàn.

- Xây dựng dự toán thu tài chính công đoàn phải đảm bảo thu đúng, thu đủ theo quy định của Nhà nước, của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Yêu cầu

- Dự toán tài chính công đoàn năm 2019 phải xây dựng theo hướng tích cực, có tính khả thi cao phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị.

- Xây dựng các khoản chi theo hướng tiết kiệm, hiệu quả và điều tiết giảm các khoản chi hành chính, hoạt động phong trào theo tinh thần Nghị quyết 9C/NQ-BCH.

II. XÂY DỰNG DỰ TOÁN THU TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN NĂM 2019

1. Thu kinh phí Công đoàn

Quỹ lương làm căn cứ xác định số thu kinh phí công đoàn năm 2019 để xây dựng dự toán được tính theo công thức sau:

Ước quỹ lương năm 2019 = Mức lương bình quân 1 tháng của 1 lao động (Theo số liệu BHXH cung cấp) x số lao động phải đóng KPCĐ x 12 tháng x 10% (mức tăng lương định kỳ)

2. Thu đoàn phí Công đoàn

Quỹ lương làm căn cứ xác định số thu đoàn phí công đoàn năm 2019 để xây dựng dự toán được tính theo công thức sau:

Ước quỹ lương năm 2019 = Mức lương bình quân 1 tháng của 1 đoàn viên (Theo số liệu BHXH cung cấp) x số đoàn viên phải đóng ĐPCĐ x 12 tháng x 10% (mức tăng lương định kỳ).

Công đoàn Giáo dục Hoà Bình gửi kèm theo công văn này ***“Kế hoạch thu kinh phí công đoàn năm 2019”*** để công đoàn cơ sở tham khảo số liệu làm căn cứ xây dựng dự toán tài chính công đoàn năm 2019. Số liệu trong kế hoạch thu kinh phí công đoàn năm 2019 được công đoàn ngành tính toán trên cơ sở quỹ lương tháng 9 do cơ quan BHXH cung cấp.

Trong bảng ***“Kế hoạch thu kinh phí công đoàn năm 2019”*** có nhiều cột biểu, tuy nhiên công đoàn cơ sở chỉ lấy số liệu ở cột số 13 ***“1% đoàn phí công đoàn phải thu năm 2019”*** và tính số kinh phí được cấp trên cấp để đưa vào dự toán.

Ví dụ: Cơ quan Sở GD&ĐT

*** Phần thu:**

- Đoàn phí CĐ (cột số 13)	42.622.000đ
- Thu khác:	0đ
- Kinh phí cấp trên cấp:	41.770.000đ
<i>(Cách tính KP cấp trên cấp = “2% kinh phí CĐ”(số liệu ở cột 10):2 x0,98)</i>	
Tài chính tích lũy kỳ trước chuyển sang:	0đ

Cộng thu:

84.392.000đ

III. XÂY DỰNG DỰ TOÁN CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN NĂM 2019 VÀ QUY CHẾ CHI TIÊU NỘI BỘ

1. Dự toán chi tài chính công đoàn năm 2019

Dự toán tài chi năm 2019 cần chấp hành nguyên tắc và phân bổ dự toán của Công đoàn Giáo dục Hoà Bình; quán triệt các giải pháp về tiết kiệm chi tiêu, chống lãng phí, đảm bảo đúng chế độ định mức theo quy định và pháp luật hiện hành. Xây dựng dự toán chi đảm bảo điều tiết giảm 10% chi hành chính, hoạt động phong trào theo NQ 9C/NQ-BCH để dành kinh phí nộp Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phục vụ cho việc xây dựng thiết chế của Công đoàn tại các Khu công nghiệp, khu chế xuất.

Dự toán chi tài chính công đoàn năm 2019 của công đoàn cơ sở cần thực hiện theo các văn bản sau:

- Nghị quyết số 09C/NQ-BCH ngày 18/10/2016 của BCH Tổng LĐLĐ Việt Nam về điều chỉnh tỷ trọng chi hành chính, hoạt động phong trào tại các cấp công đoàn để tạo nguồn kinh phí cho đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn, phục vụ đoàn viên, công nhân, lao động các khu công nghiệp, khu chế xuất;

- Quyết định số 1910/QĐ-TLĐ ngày 19/12/2016 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về quy định thu, chi, quản lý tài chính công đoàn cơ sở;

- Hướng dẫn số 44/HD-CĐGD ngày 27/3/2017 của Công đoàn Giáo dục Hoà Bình về thu, chi tài chính công đoàn cơ sở;

- Hướng dẫn số 10/HD-CĐGD ngày 15/01/2018 của Công đoàn Giáo dục Hoà Bình về hướng dẫn công đoàn cơ sở chi phụ cấp cán bộ công đoàn.

- Hướng dẫn số 171/CĐGD ngày 06/12/2018 của Công đoàn Giáo dục Hoà Bình về hướng dẫn công đoàn cơ sở xây dựng dự toán thu, chi tài chính công đoàn năm 2019.

Ví dụ: Cơ quan Sở GD&ĐT

*** Phần chi:** Theo số liệu thu đã có ở trên (84.392.000đ) đã làm tròn

- Phụ cấp Ban chấp hành (30%): 25.317.000đ (1)

- Kinh phí nộp cấp trên (Nộp NQ9C) 5.907.000đ (2)

Cánh tính KP nộp cấp trên = 10% (tổng thu (84.392.000đ) - (1))

- Kinh phí dự phòng: 5.907.000đ (3)

Cánh tính KP dự phòng = 10% (tổng thu (84.392.000đ) - (1))

- Quản lý hành chính: 6.752.000đ (4)

Cánh tính KP hành chính =(tổng thu (84.392.000đ) - (1)-(2)-(3)):70x10

- Hoạt động phong trào: 40.509.000đ (5)

Cánh tính KP phong trào =(tổng thu (84.392.000đ) - (1)-(2)-(3)):70x60

2. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ

Để sử dụng kinh phí công đoàn cơ sở một cách chủ động, đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả, các công đoàn cơ sở phải xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ (Theo công văn hướng dẫn số 239/CĐGD ngày 19/9/2017 của Công đoàn Giáo dục Hoà Bình về “Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và thực hiện biểu mẫu tài chính công đoàn”).

IV. THỜI GIAN NỘP DỰ TOÁN.

Công đoàn cơ sở xây dựng 02 bản báo cáo dự toán toán thu, chi tài chính công đoàn (Mẫu B14-TLĐ) và nộp về Thường trực Công đoàn ngành cùng với thời điểm duyệt quyết toán thu, chi tài chính công đoàn 6 tháng cuối năm 2018.

Công đoàn Giáo dục Hoà Bình đề nghị công đoàn các đơn vị, trường học trực thuộc căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị xây dựng dự toán thu, chi tài chính công đoàn năm 2019 đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo CĐGD Hòa Bình;
- Website ngành;
- Lưu VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Bùi Đức Ngọc

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH HÒA BÌNH
CÔNG ĐOÀN GIÁO DỤC HOÀ BÌNH

KẾ HOẠCH THU KINH PHÍ CÔNG ĐOÀN 2019

Đơn vị tính: đồng

TT	Tên đơn vị	SỐ LIỆU BHXH CUNG CẤP			SỐ LIỆU ĐƠN VỊ DỰ TOÁN XÂY DỰNG							
		Số lao động đến thời điểm tháng 9/2018	Quỹ lương tháng 9/2018	Lương bình quân 1 lao động/tháng	2% Kinh phí công đoàn					1% Đoàn phí công đoàn		
					Lao động phải đóng KPCĐ nhưng chưa tham gia BHXH	Dự kiến lao động tăng, giảm trong năm	Cộng lao động phải đóng KPCĐ	Ước quỹ lương thực hiện năm 2019 (tăng 10% trên 1 lao động)	2% kinh phí công đoàn phải thu năm 2019	Lương bình quân /đoàn viên (lương BQ lao động tháng 9 * 10%)	Số đoàn viên	1% đoàn phí công đoàn phải thu 2019
1	2	3	4	5=4/3	6	7	8=3+6+7 (hoặc trừ 7)	9=Lương bình quân LĐ (5) * LĐ phải đóng KPCĐ (8) * 12 tháng) * 10%	10=9*2%	11=5*1,1	12	13=11*12*12 tháng
I	HCSN	2,523	12,729,888,143		22	(10)	2,535	168,254,827,930	3,365,096,559		2,535	1,682,548,279
1	Sở Giáo dục và đào tạo Hoà Bình	52	322,899,700	6,209,610		-	52	4,262,276,040	85,245,521	6,830,570.58	52	42,622,760
2	T. tâm GDTX tỉnh HB	36	246,647,100	6,851,308		(2)	34	3,074,867,180	61,497,344	7,536,439.17	34	30,748,672
3	Trung tâm Kỹ thuật THHN-NNTH	33	210,034,500	6,364,682	2	(5)	30	2,520,414,000	50,408,280	7,001,150.00	30	25,204,140
4	Trường cao đẳng sư phạm Hoà Bình	128	712,368,850	5,565,382	6	(6)	128	9,403,268,820	188,065,376	6,121,919.80	128	94,032,688
5	Trường PTDT nội trú THPT tỉnh HB	78	447,548,600	5,737,803	1	(2)	77	5,831,902,526	116,638,051	6,311,582.82	77	58,319,025
6	Trường PTDTNT THCS&THPT Lương Sơn	23	102,499,900	4,456,517		-	23	1,352,998,680	27,059,974	4,902,169.13	23	13,529,987
7	Trường PTDTNT THCS&THPT Đà Bắc	38	167,569,290	4,409,718		-	38	2,211,914,628	44,238,293	4,850,689.97	38	22,119,146
8	Trường PTDT nội trú THCS B Đà Bắc	31	129,051,700	4,162,958		1	32	1,758,433,486	35,168,670	4,579,253.87	32	17,584,335
9	Trường PTDTNT THCS&THPT Cao Phong	36	157,646,293	4,379,064		-	36	2,080,931,068	41,618,621	4,816,970.06	36	20,809,311
10	Trường PTDTNT THCS&THPT Tân Lạc	38	186,379,900	4,904,734		-	38	2,460,214,680	49,204,294	5,395,207.63	38	24,602,147
11	Trường PTDTNT THCS&THPT Lạc Sơn	37	183,849,200	4,968,897		-	37	2,426,809,440	48,536,189	5,465,787.03	37	24,268,094
12	Trường PTDTNT THCS&THPT Yên Thủy	29	103,609,046	3,572,726		3	32	1,509,119,346	30,182,387	3,929,998.30	32	15,091,193

TT	Tên đơn vị	SỐ LIỆU BHXH CUNG CẤP			SỐ LIỆU ĐƠN VỊ DỰ TOÁN XÂY DỰNG							
		Số lao động đến thời điểm tháng 9/2018	Quỹ lương tháng 9/2018	Lương bình quân 1 lao động/tháng	2% Kinh phí công đoàn					1% Đoàn phí công đoàn		
					Lao động phải đóng KPCĐ nhưng chưa tham gia BHXH	Dự kiến lao động tăng, giảm trong năm	Công lao động phải đóng KPCĐ	Ước quỹ lương thực hiện năm 2019 (tăng 10% trên 1 lao động)	2% kinh phí công đoàn phải thu năm 2019	Lương bình quân /đoàn viên (lương BQ lao động tháng 9 * 10%)	Số đoàn viên	1% đoàn phí công đoàn phải thu 2019
1	2	3	4	5=4/3	6	7	8=3+6+7 (hoặc trừ 7)	9=(lương bình quân LĐ (5) * LĐ phải đóng KPCĐ (8) * 12 tháng) * 10%	10=9*2%	11=5*1,1	12	13=11*12*12 tháng
13	Trường PTDTNT THCS&THPT Lạc Thủy	39	165,683,200	4,248,287		-	39	2,187,018,240	43,740,365	4,673,115.90	39	21,870,182
14	Trường PTDTNT THCS&THPT Mai Châu	38	198,051,000	5,211,868		(4)	34	2,339,086,547	46,781,731	5,733,055.26	34	23,390,865
15	Trường PTDT nội trú THCS B Mai Châu	29	129,768,500	4,474,776		(1)	28	1,653,877,159	33,077,543	4,922,253.45	28	16,538,772
16	Trường PTDTNT THCS&THPT Kim Bôi	41	204,818,400	4,995,571		1	42	2,769,544,414	55,390,888	5,495,127.80	42	27,695,444
17	Trường THPT Ngô Quyền	34	191,162,500	5,622,426		(3)	31	2,300,696,912	46,013,938	6,184,669.12	31	23,006,969
18	Trường THPT Lạc Long Quân	57	333,036,100	5,842,739		(1)	56	4,318,952,371	86,379,047	6,427,012.46	56	43,189,524
19	Trường THPT Công nghiệp Hoà Bình	68	399,364,600	5,873,009		(1)	67	5,194,089,004	103,881,780	6,460,309.71	67	51,940,890
20	Trường THPT Chuyên Hoàng Văn Thụ	123	730,971,300	5,942,856		-	123	9,648,821,160	192,976,423	6,537,141.71	123	96,488,212
21	Trường THPT Lương Sơn	52	298,401,500	5,738,490		(1)	51	3,863,151,727	77,263,035	6,312,339.42	51	38,631,517
22	Trường THPT Nam Lương Sơn	54	258,422,700	4,785,606		-	54	3,411,179,640	68,223,593	5,264,166.11	54	34,111,796
23	Trường THPT Nguyễn Trãi	39	219,226,630	5,621,196		-	39	2,893,791,516	57,875,830	6,183,315.21	39	28,937,915
24	Trường THPT Cù Chính Lan	60	311,595,400	5,193,257		(1)	59	4,044,508,292	80,890,166	5,712,582.33	59	40,445,083
25	Trường THPT Kỳ Sơn	45	268,310,300	5,962,451		-	45	3,541,695,960	70,833,919	6,558,696.22	45	35,416,960
26	Trường THPT Phú Cường - Kỳ Sơn	37	173,820,000	4,697,838	3	(2)	38	2,356,435,459	47,128,709	5,167,621.62	38	23,564,355
27	Trường THPT Đà Bắc	47	236,039,800	5,022,123		(1)	46	3,049,433,331	60,988,667	5,524,335.74	46	30,494,333
28	Trường THPT Mường Chiềng - Đà Bắc	41	162,500,900	3,963,437		1	42	2,197,329,243	43,946,585	4,359,780.24	42	21,973,292
29	Trường THPT Yên Hoà - Đà Bắc	34	119,914,600	3,526,900		1	35	1,629,427,800	32,588,556	3,879,590.00	35	16,294,278
30	Trường THPT Cao Phong	46	201,186,220	4,373,613		2	48	2,771,121,500	55,422,430	4,810,974.83	48	27,711,215

TT	Tên đơn vị	SỐ LIỆU BHXH CUNG CẤP			SỐ LIỆU ĐƠN VỊ DỰ TOÁN XÂY DỰNG							
		Số lao động đến thời điểm tháng 9/2018	Quỹ lương tháng 9/2018	Lương bình quân 1 lao động/tháng	2% Kinh phí công đoàn					1% Đoàn phí công đoàn		
					Lao động phải đóng KPCĐ nhưng chưa tham gia BHXH	Dự kiến lao động tăng, giảm trong năm	Cộng lao động phải đóng KPCĐ	Ước quỹ lương thực hiện năm 2019 (tăng 10% trên 1 lao động)	2% kinh phí công đoàn phải thu năm 2019	Lương bình quân /đoàn viên (Lương BQ lao động tháng 9 * 10%)	Số đoàn viên	1% đoàn phí công đoàn phải thu 2019
1	2	3	4	5=4/3	6	7	8=3+6+7 (hoặc trừ 7)	9=l(ương bình quân LĐ (5) * LĐ phải đóng KPCĐ (8) * 12 tháng) * 10%	10=9*2%	11=5*1,1	12	13=11*12*12 tháng
31	Trường THPT Thạch Yên - Cao Phong	34	154,348,300	4,539,656		1	35	2,097,321,018	41,946,420	4,993,621.47	35	20,973,210
32	Trường THPT Tân Lạc	53	269,716,600	5,088,992		(1)	52	3,493,084,420	69,861,688	5,597,891.70	52	34,930,844
33	Trường THPT Lũng vân - Tân Lạc	29	95,038,800	3,277,200		2	31	1,341,030,240	26,820,605	3,604,920.00	31	13,410,302
34	Trường THPT Đoàn kết - Tân Lạc	44	200,492,100	4,556,639		2	46	2,766,790,980	55,335,820	5,012,302.50	46	27,667,910
35	Trường THPT Mường Bi - Tân Lạc	49	225,133,800	4,594,567		1	50	3,032,414,449	60,648,289	5,054,024.08	50	30,324,144
36	Trường THPT Lạc Sơn	59	296,519,200	5,025,749		2	61	4,046,733,218	80,934,664	5,528,324.07	61	40,467,332
37	Trường THPT Đại Đồng - Lạc Sơn	55	251,722,050	4,576,765		-	55	3,322,731,060	66,454,621	5,034,441.00	55	33,227,311
38	Trường THPT Cộng Hòa - Lạc Sơn	53	229,078,900	4,322,243	2	2	57	3,252,055,931	65,041,119	4,754,467.74	57	32,520,559
39	Trường THPT Quyết Thắng - Lạc Sơn	41	185,520,500	4,524,890		1	42	2,508,599,151	50,171,983	4,977,379.27	42	25,085,992
40	Trường THCS và THPT Ngọc Sơn - Lạc Sơn	41	198,992,400	4,853,473	5	-	46	2,947,028,909	58,940,578	5,338,820.49	46	29,470,289
41	Trường THPT Yên Thủy A	59	227,483,300	3,855,649		1	60	3,053,674,129	61,073,483	4,241,214.07	60	30,536,741
42	Trường THPT Yên Thủy B	49	183,377,700	3,742,402		1	50	2,469,985,347	49,399,707	4,116,642.24	50	24,699,853
43	Trường THPT Yên Thủy C	39	135,431,364	3,472,599		2	41	1,879,370,620	37,587,412	3,819,858.98	41	18,793,706
44	Trường THPT Lạc Thủy	49	286,593,600	5,848,849		(3)	46	3,551,421,100	71,028,422	6,433,733.88	46	35,514,211
45	Trường THPT Lạc Thủy B	50	287,424,500	5,748,490	1	(2)	49	3,718,123,332	74,362,467	6,323,339.00	49	37,181,233
46	Trường THPT Lạc Thủy C	33	170,967,200	5,180,824		1	34	2,325,153,920	46,503,078	5,698,906.67	34	23,251,539
47	Trường THPT Thanh Hà - Lạc Thủy	38	209,870,000	5,522,895	2		40	2,916,088,421	58,321,768	6,075,184.21	40	29,160,884
48	Trường THPT Kim Bôi	63	347,640,300	5,518,100		-	63	4,588,851,960	91,777,039	6,069,910.00	63	45,888,520

TT	Tên đơn vị	SỐ LIỆU BHXH CUNG CẤP			SỐ LIỆU ĐƠN VỊ DỰ TOÁN XÂY DỰNG							
		Số lao động đến thời điểm tháng 9/2018	Quỹ lương tháng 9/2018	Lương bình quân 1 lao động/tháng	2% Kinh phí công đoàn					1% Đoàn phí công đoàn		
					Lao động phải đóng KPCĐ nhưng chưa tham gia BHXH	Dự kiến lao động tăng, giảm trong năm	Công lao đông phải đóng KPCĐ	Ước quỹ lương thực hiện năm 2019 (tăng 10% trên 1 lao động)	2% kinh phí công đoàn phải thu năm 2019	Lương bình quân /đoàn viên (lương BQ lao động tháng 9 * 10%)	Số đoàn viên	1% đoàn phí công đoàn phải thu 2019
1	2	3	4	5=4/3	6	7	8=3+6+7 (hoặc trừ 7)	9=l(ương bình quân LĐ (5) * LĐ phải đóng KPCĐ (8) * 12 tháng) * 10%	10=9*2%	11=5*1,1	12	13=11*12*12 tháng
49	Trường THPT 19/5 Kim Bôi	68	356,332,300	5,240,181			68	4,703,586,360	94,071,727	5,764,198.97	68	47,035,864
50	Trường THPT Sào Báy - Kim Bôi	53	244,746,400	4,617,857		2	55	3,352,563,894	67,051,278	5,079,642.26	55	33,525,639
51	Trường THPT Bắc Sơn - Kim Bôi	36	157,013,200	4,361,478		1	37	2,130,145,747	42,602,915	4,797,625.56	37	21,301,457
52	Trường THPT Mai Châu	54	307,141,300	5,687,802		(3)	51	3,829,028,207	76,580,564	6,256,582.04	51	38,290,282
53	Trường THPT Mai Châu B	31	136,926,600	4,416,987		1	32	1,865,735,350	37,314,707	4,858,685.81	32	18,657,353
II	SXKD	19	76,214,200			-	19	1,006,027,440	20,120,549		19	10,060,274
54	Cty CP sách và thiết bị trường học HB	19	76,214,200	4,011,274		-	19	1,006,027,440	20,120,549	4,412,401.05	19	10,060,274
TỔNG CỘNG		2,542	12,806,102,343		22	(10)	2,554	169,260,855,370	3,385,217,107		2,554	1,692,608,554

NGƯỜI LẬP

Đinh Thị Quỳnh Như

Hoà Bình, ngày 06 tháng 12 năm 2018

TM. BAN THƯỜNG VỤ

CHỦ TỊCH

Bùi Đức Ngọc

BIỂU MẪU 05

Công đoàn cấp trên:

MẪU B14-TLĐ

Công đoàn cơ sở:

BÁO CÁO

DỰ TOÁN THU, CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

Năm 2019

A- CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN:

- Số lao động tính quỹ lương đóng KPCĐ: người
- Số đoàn viên: người
- Số cán bộ chuyên trách CĐ: người
- Quỹ lương đóng KPCĐ: đồng
- Quỹ lương đóng ĐPCĐ: đồng

B - CÁC CHỈ TIÊU THU, CHI TÀI CHÍNH CÔNG ĐOÀN

Đơn vị: đồng

TT	Nội dung	Mã số	Ước thực hiện năm trước	Dự toán năm nay	Cấp trên duyệt
I- PHẦN THU NGÂN SÁCH					
1	Đoàn phí công đoàn	23			
2	Kinh phí công đoàn	22			
3	Các khoản thu khác	24			
	a- Chuyên môn hỗ trợ	24.01			
	b- Thu khác tại đơn vị	24.02			
	Cộng thu NSCĐ				
4	Kinh phí cấp trên cấp	25			
5	Tích lũy tài chính năm trước chuyển sang	26			
	Tổng cộng thu				
II. CHI NGÂN SÁCH VÀ NỢP CẤP TRÊN					
1	Lương, phụ cấp và các khoản đóng theo lương (phụ cấp CB không chuyên trách)	27			
2	Quản lý hành chính	29			
3	Hoạt động phong trào	31			
	Trong đó: - Đào tạo cán bộ	31.01			
	- Trợ cấp	31.02			
	- Hỗ trợ du lịch	31.03			
	Cộng chi NSCĐ				
4	Kinh phí nộp cấp trên quản lý trực tiếp	37			
	Tổng cộng chi				
	III- Kinh phí dự phòng	48			

C- THUYẾT MINH VÀ KIẾN NGHỊ CỦA CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

KẾ TOÁN CĐCS
(Ký, họ tên)

Ngày..... tháng..... năm 20...
TM. BAN CHẤP HÀNH CĐCS
(Ký, họ tên, đóng dấu)

D- NHẬN XÉT CỦA CÔNG ĐOÀN CẤP TRÊN:

.....Ngày.....thángnăm 2018

KẾ TOÁN
(Ký, họ tên)

TRƯỞNG BAN TÀI CHÍNH
(Ký, họ tên)

TM.BAN THƯỜNG VỤ
(Ký, họ tên, đóng dấu)
